

BẢNG VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO

NĂM HỌC 2026 - 2027



I. NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (49 CHỈ TIÊU)

TT	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	SỐ CHỈ TIÊU	TRÌNH ĐỘ, NGÀNH HOẶC CHUYÊN NGÀNH
1	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	Đại học trở lên; chuyên ngành: ngôn ngữ Tiếng Anh
2	Ngoại ngữ (Tiếng Trung)	2	Đại học trở lên; chuyên ngành: ngôn ngữ Tiếng Trung
3	Ngoại ngữ (Tiếng Hàn)	1	Đại học trở lên; chuyên ngành: ngôn ngữ Tiếng Hàn
4	Giáo dục chính trị	1	Đại học trở lên; chuyên ngành: Giáo dục chính trị, Triết học, Kinh tế chính trị
5	Giáo dục thể chất	1	Đại học trở lên; chuyên ngành: Giáo dục thể chất, thể dục thể thao
6	Điện tử công nghiệp	5	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Điện tử công nghiệp; Điện, Điện tử; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ điều khiển tự động hóa. Sừ phạm kỹ thuật Công nghiệp hoặc các chuyên ngành phù hợp hoặc ngành, chuyên ngành thuộc chuyên ngành giảng dạy
7	Điện công nghiệp	5	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, Điện công nghiệp; kỹ thuật điện, kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển điện trong công nghiệp; Công nghệ tự động hóa; Sừ phạm kỹ thuật Công nghiệp, Cơ Điện tử; Kỹ thuật cơ điện tử; Cơ kỹ thuật, Điện - Tự động hóa XNCN... hoặc các chuyên ngành phù hợp phân môn giảng dạy chuyên ngành công nghiệp của khoa.
8	Cơ điện tử, cắt gọt kim loại	5	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện; Điện công nghiệp; kỹ thuật điện, kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển điện trong công nghiệp; Công nghệ tự động hóa; Cơ Điện tử; Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ khí; Cơ kỹ thuật; Hàn chuyên ngành phù hợp hợp phân môn giảng dạy ngành Cơ Điện tử, cắt gọt kim loại của khoa.
9	Kỹ thuật Máy lạnh và ĐHKK	5	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Điện, kỹ thuật Điện; Điện tử; Máy lạnh và điều không khí; Kỹ thuật nhiệt; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Nhiệt lạnh hoặc các chuyên ngành phù hợp phân môn, chuyên ngành giảng dạy của khoa.
10	Công nghệ ô tô	5	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Công nghệ ô tô; kỹ thuật Ô tô; Kỹ thuật công nghiệp; Cơ khí động lực; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa hoặc các chuyên ngành phù hợp phân môn, chuyên ngành giảng dạy của khoa.
11	Công nghệ thông tin	10	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Khoa học máy tính, mạng máy tính và truyền thống dữ liệu; kỹ thuật phần mềm; hệ thống thông tin; kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật máy tính hoặc các chuyên ngành phù hợp với phân môn, chuyên ngành giảng dạy của khoa.
12	Kỹ thuật May và thời trang	5	Đại học trở lên; Ngành, chuyên ngành: Các chuyên ngành thuộc ngành may và thời trang; Công nghệ May và thời trang; thiết kế thời trang hoặc các chuyên ngành phù hợp với phân môn, chuyên ngành giảng dạy của khoa.

II. NHÀ GIÁO THPT (29 CHỈ TIÊU)

TT	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	SỐ CHỈ TIÊU	TRÌNH ĐỘ, NGÀNH HOẶC CHUYÊN NGÀNH
1	Toán	5	Đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Toán học hoặc chuyên ngành Toán học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
2	Ngữ văn	7	Đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Ngữ Văn hoặc chuyên ngành Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
3	Lịch sử	4	Đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành Lịch Sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
4	Địa lý	5	Đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
5	Vật lý	3	Đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Vật lý hoặc chuyên ngành Vật lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
6	Hóa học	4	Đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
7	Công nghệ	1	Đại học trở lên; các ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp.



LƯU Ý: Yêu cầu chung về nghiệp vụ sư phạm: Ứng viên cần có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định hiện hành.